

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

BÁO CÁO THÁNG 7.2026



Mục lục



01. Thông tin quỹ và diễn biến giá chứng chỉ quỹ trong kỳ

02. Diễn biến lãi suất

03. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

1. THÔNG TIN QUỸ VÀ DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG KỲ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP	
Mã quỹ	LPBF
Loại hình	Quỹ mở trái phiếu
Ngày thành lập	21/7/2025
Công ty quản lý quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB
Ngân hàng giám sát	BIDV – CN Hà Thành
Đại lý phân phối	Công ty Chứng khoán LPS/ FINCORP/ FHSC
Mục tiêu đầu tư	Tạo ra thu nhập hấp dẫn và ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục rõ các trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm tốt, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng uy tín. Quỹ hướng đến hiệu quả đầu tư cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng, đồng thời duy trì mức độ rủi ro thấp, phù hợp với nhà đầu tư tìm kiếm sự ổn định và an toàn.

PHÂN BỐ TÀI SẢN



TOP HOLDINGS

Mã Trái Phiếu	Ngành	% Tổng Tài sản
DSE125018	Chứng khoán	18.19%
LPB125007	Ngân hàng	17.87%
HDB125012	Ngân hàng	17.34%
BAF126003	Nông nghiệp	15.74%
VIC124003	Bất động sản	9.09%

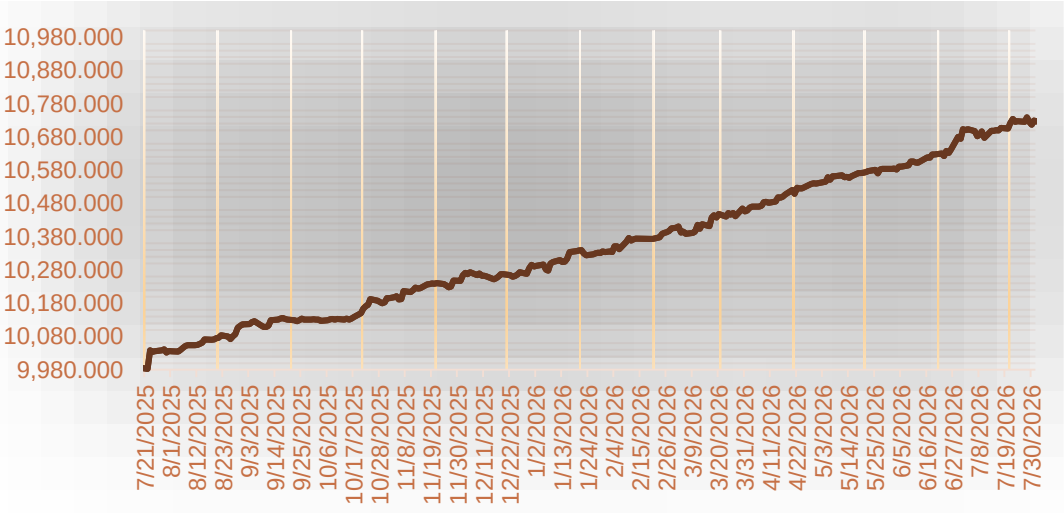
QUỸ LPBF PHÙ HỢP VỚI AI?

Quỹ LPBF phù hợp với các nhà đầu tư có dòng tiền nhàn rỗi từ **3 - 6 tháng** trở lên, mong muốn đầu tư sản phẩm có **lợi nhuận hấp dẫn** và **linh hoạt về kỳ hạn đầu tư**.

LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

	NAV/CCQ ngày 31/7/2026	3 tháng	6 tháng	9 tháng
LPBF *	10,726.32	1.77%	3.80%	5.20%
Lợi nhuận quy năm		6.93%		

DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ

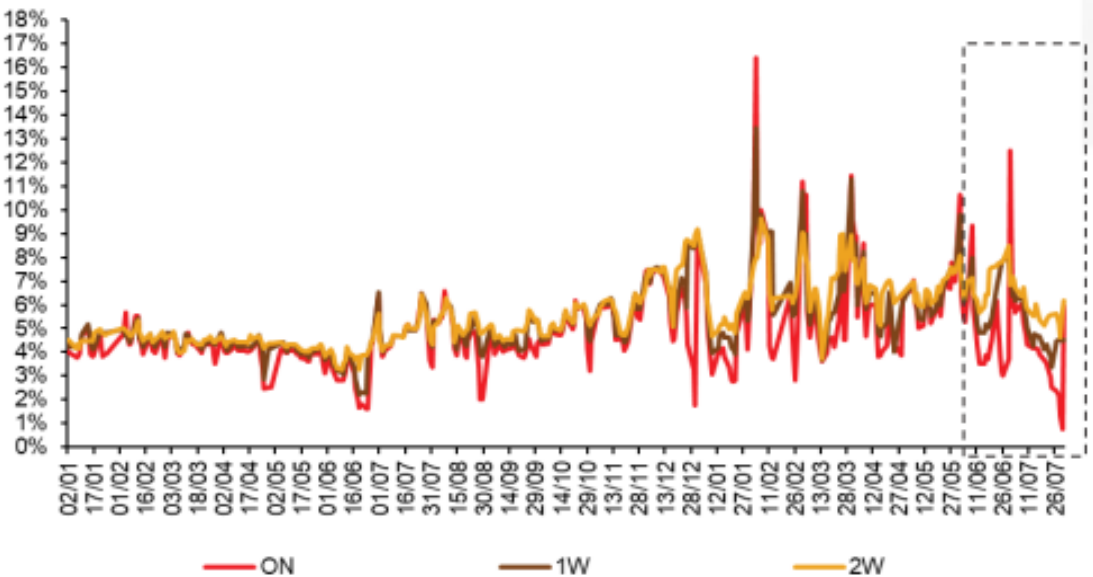


Đồ thị tính từ ngày 21/7/2025

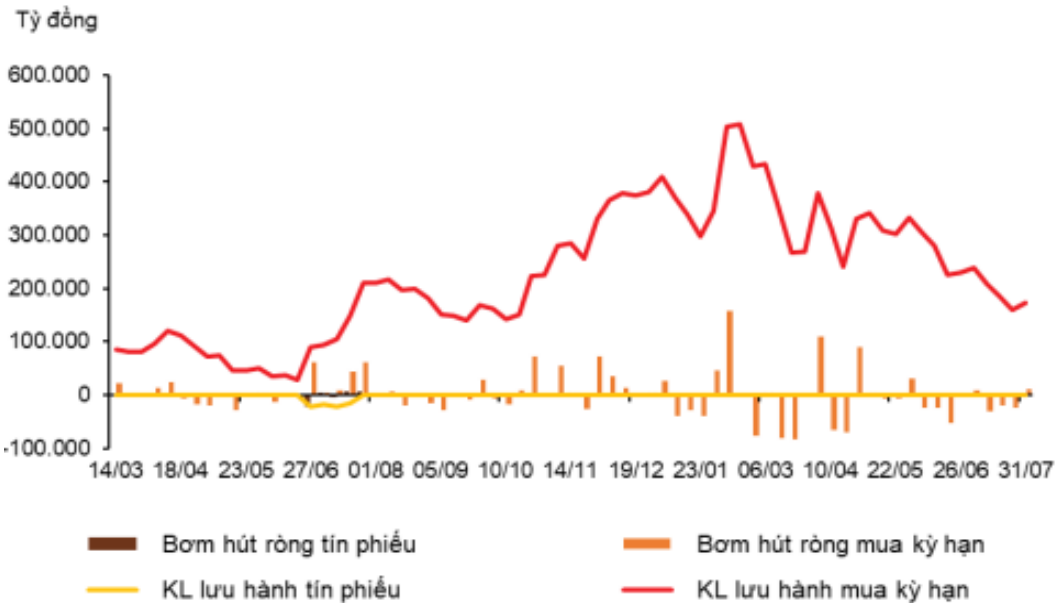
2. DIỄN BIẾN LÃI SUẤT

Lãi suất huy động dân cư: Sang tháng 7/2026, mặt bằng lãi suất tiền gửi chịu áp lực tăng mạnh tại nhiều ngân hàng do nhu cầu tín dụng cao hơn huy động. Nhiều nhà băng điều chỉnh biểu lãi suất tăng thêm 0,1 - 0,5%/năm, đưa mức cao nhất tại một số ngân hàng tư nhân lên dao động từ 7,8% đến 9%/năm. Đối với nhóm 4 ngân hàng quốc doanh top đầu, Vietcombank, Agribank và VietinBank không ghi nhận điều chỉnh đáng kể trong tháng; lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại quầy của nhóm 4 ngân hàng này vẫn được duy trì ở mức 5,9%/năm.

Lãi suất liên ngân hàng



Diễn biến thị trường mở



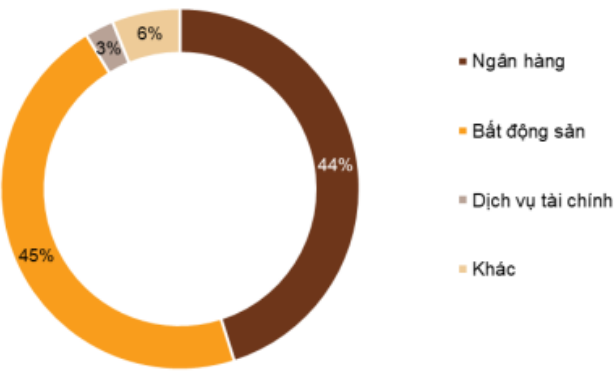
Lãi suất liên ngân hàng: Sang tháng 07/2026, diễn biến thị trường liên ngân hàng có sự hạ nhiệt đáng kể. Đây là tín hiệu cho thấy áp lực thanh khoản hệ thống đã giảm mạnh. Kết thúc ngày 31/7, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch ở mức: ON 6,00% ; 1W 4,50% ; 2W 6,20%.

Diễn biến thị trường mở (OMO): lãi suất đấu thầu các kỳ hạn trên thị trường mở được duy trì ở mức 4,5%. Tính đến hết ngày 31/7/2026, quy mô lưu hành trên kênh cầm cố OMO đạt 172,530 tỷ VNĐ.

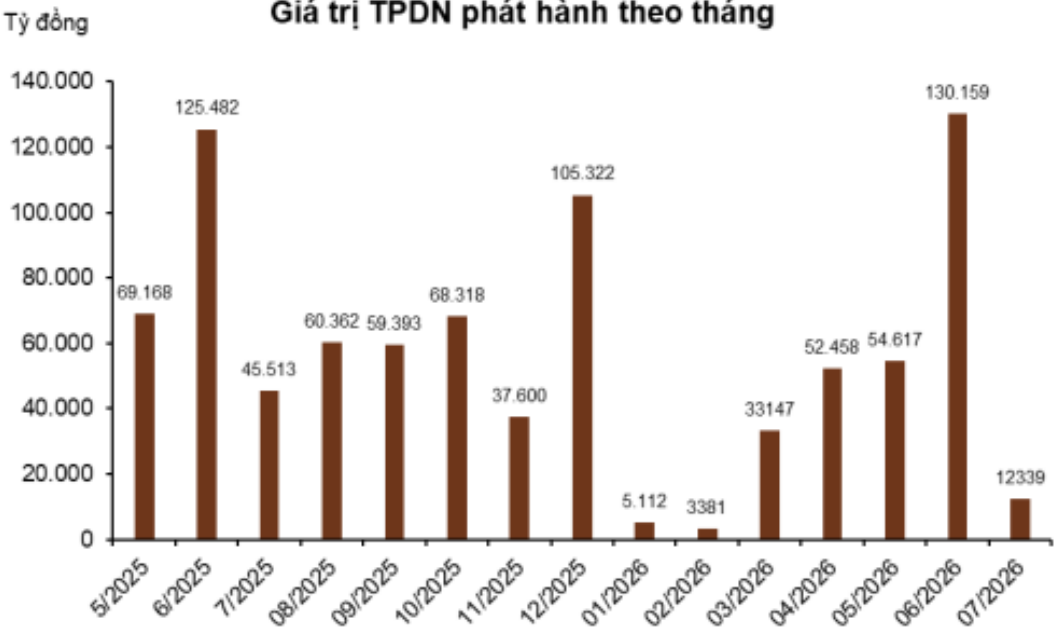
3. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

TPDN phát hành: trong tháng 7/2026, tổng giá trị phát hành đạt 12.339 tỷ VNĐ. Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị phát hành TPDN trong năm 2026 đạt 291.212 tỷ đồng với 24 đợt phát hành ra công chúng (tổng giá trị đạt 23.154 tỷ đồng, chiếm 7,95% tổng giá trị phát hành) và 181 đợt phát hành riêng lẻ (tổng trị giá đạt 268.058 tỷ đồng, chiếm 92,05% tổng giá trị phát hành)

Giá trị TPDN phát hành lũy kế 2026 theo Ngành



Giá trị TPDN phát hành theo tháng

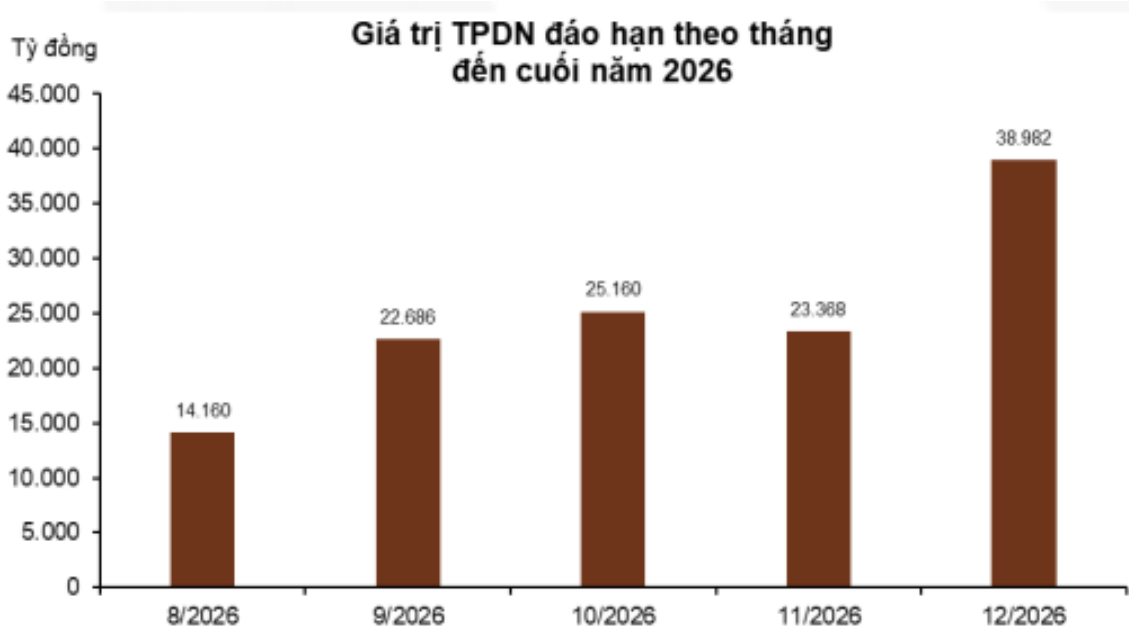
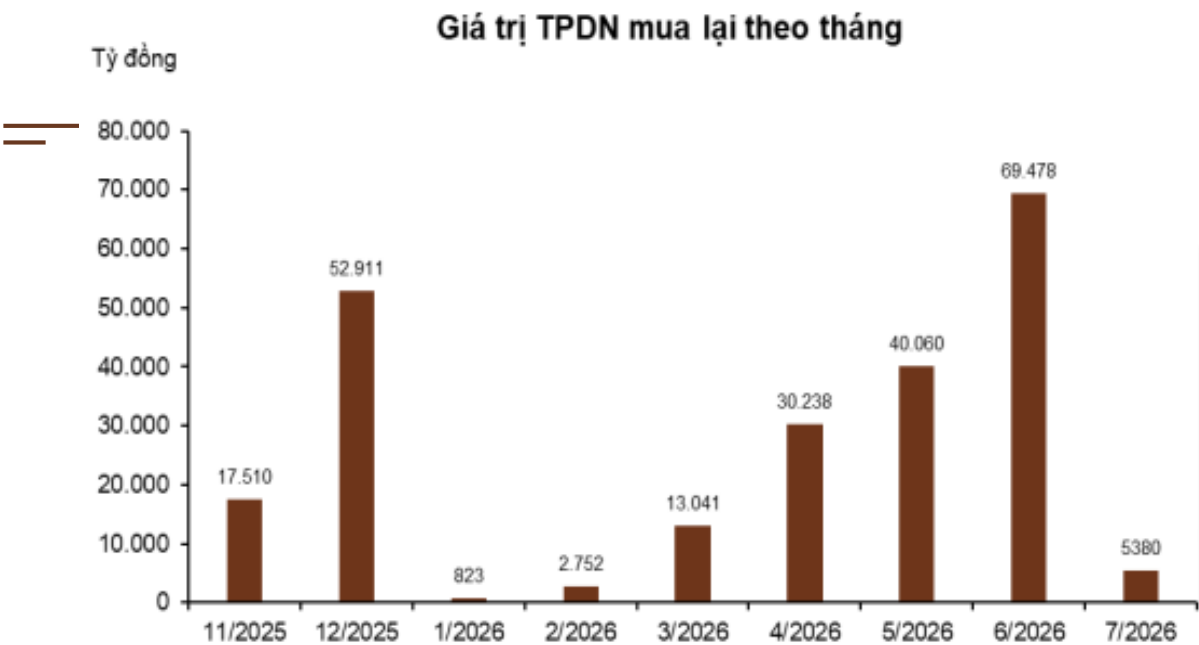


Số TT	Mã TP	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị phát hành (Tỷ VNĐ)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất Coupon
1	HDB12609	HDBank	Ngân hàng	100,00	07/28/2026	07/28/2031	8,30%
2	MBB12619	MBBank	Ngân hàng	400,00	07/27/2026	07/27/2031	8,20%
3	TPB12605	TPBank	Ngân hàng	200,00	07/21/2026	07/21/2036	8,85%
4	BID12611	BIDV	Ngân hàng	200,00	07/20/2026	07/20/2032	8,20%
5	BNC12601	Dịch Vụ Cáp Treo Bà Nà	Du lịch và Giải trí	420,00	07/17/2026	07/17/2031	10,77%
6	VCB12604	Vietcombank	Ngân hàng	500,00	07/17/2026	07/17/2033	8,07%
7	BID12610	BIDV	Ngân hàng	2.000,00	07/17/2026	07/17/2032	8,92%
8	CIC12601	Xây Dựng Hạ Tầng Crystal	Bất động sản	2.000,00	07/16/2026	07/16/2031	12,50%
9	VPB12605	VPBank	Ngân hàng	1.000,00	07/16/2026	07/16/2029	9,00%
10	BAB12607	Ngân hàng Bắc Á	Ngân hàng	500,00	07/15/2026	07/15/2029	9,00%

3. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (tiếp)

TPDN được mua lại: trong tháng 7/2026, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 5,380 tỷ VNĐ. Tính chung cả 7 tháng đầu năm, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 161.772 tỷ VNĐ, trong đó ngành Ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất (87%), tương đương với 140.112 tỷ VNĐ.

TPDN đến hạn: trong 5 tháng còn lại của năm 2026, tổng giá trị TPDN đáo hạn là 124.355 tỷ VNĐ. Trong đó 49% giá trị trái phiếu đáo hạn đến từ trái phiếu được phát hành bởi các doanh nghiệp Bất động sản với giá trị tương đương 60.876 tỷ VNĐ, theo sau là trái phiếu các Ngân hàng với 24%, tương đương giá trị đáo hạn đạt 29.378 tỷ VNĐ.



BIỂU PHÍ GIAO DỊCH

Phí mua	Miễn phí
Phí bán	Theo thời gian nắm giữ: - Từ 0 đến 3 tháng: 0.3% - Từ 3 tháng trở lên: Miễn phí
Thuế TNCN	Theo thời gian nắm giữ: - Dưới 24 tháng: 0,1% giá trị bán - Từ 24 tháng trở lên: Miễn thuế

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

LPBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán LP
Fmarket	Công ty Cổ phần Fincorp
FHSC	Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

T: 0243.212.1616

E: contact@lpbam.com.vn

W: lpbam.com.vn

A: Tầng 2 LPB Tower, 17 Tông Đản , Hoàn Kiếm, Hà Nội



KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB lập dựa trên các nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành. Mọi số liệu, nhận định và đánh giá trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không được xem là khuyến nghị đầu tư hay cam kết về kết quả sinh lời của Quý. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh hay đảm bảo cho kết quả trong tương lai. Nhà đầu tư cần chủ động xem xét mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro và có thể tham khảo ý kiến từ các chuyên gia trước khi đưa ra quyết định đầu tư.